

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng
1	Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, khả năng cung cấp của các loại vật tư, vật liệu và thiết bị	
	Danh mục các loại vật tư, vật liệu xây dựng; các loại vật tư, thiết bị cấp nước theo quy định tại Chương V. Yêu cầu kỹ thuật E-HSMT.	<p>- Đề xuất đầy đủ các nội dung theo yêu cầu tại Bảng đề xuất vật tư, vật liệu và thiết bị theo quy định tại Chương V. Yêu cầu kỹ thuật E-HSMT;</p> <p>- Vật tư, vật liệu xây dựng; các loại vật tư, thiết bị cấp nước đề xuất phải đáp ứng các yêu cầu về đặc tính thông số kỹ thuật (đối với vật tư, thiết bị cấp nước phải kèm theo các tài liệu chứng minh đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ của vật tư là catalogue hoặc các tài liệu kỹ thuật thể hiện các thông số, đặc tính kỹ thuật; Chứng chỉ, chứng nhận của nhà sản xuất (các tài liệu về kỹ thuật của hàng hoá nếu là tiếng nước ngoài thì nhà thầu phải kèm theo bản dịch bằng tiếng Việt, nhà thầu phải chịu trách nhiệm về tính chính xác của bản dịch)).</p> <p>- Có Hợp đồng nguyên tắc (hoặc cam kết cung cấp), đăng ký kinh doanh của nhà cung cấp đủ năng lực theo quy định.</p> <p>- Có văn bản cam kết các nội dung sau:</p> <p>+ Đối với các vật tư, thiết bị nhập khẩu: Cam kết cung cấp giấy chứng nhận về nguồn gốc (CO), giấy chứng nhận chất lượng (CQ), tờ khai hải quan khi giao hàng;</p>

		- Đối với vật tư, thiết bị sản xuất trong nước: Cam kết cung cấp giấy chứng nhận xuất xưởng hoặc giấy kiểm tra chất lượng của nhà sản xuất đạt yêu cầu khi giao hàng.	
		Vật tư, vật liệu và thiết bị đề xuất có ít nhất 1 nội dung không đáp ứng các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
2	Giải pháp kỹ thuật		
2.1	Tổ chức mặt bằng công trường: Khu vực văn phòng ban chỉ huy, nhà ở cho công nhân, khu vực đặt nhà kho, tập kết vật liệu rời, tập kết thiết bị thi công; Cấp điện, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc; Phòng thí nghiệm (nếu có); Rào chắn, biển báo thi công (kèm theo bản vẽ và thuyết minh)	Tổ chức mặt bằng công trường đầy đủ, hợp lý và phù hợp với quy mô gói thầu và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
		Tổ chức mặt bằng công trường hợp lý và phù hợp với quy mô gói thầu và hiện trạng công trình xây dựng, nhưng không bố trí chỗ ở cho công nhân.	Chấp nhận được
		Tổ chức mặt bằng công trường không đầy đủ, không phù hợp với quy mô công trình và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
2.2	Giải pháp bảo vệ các công trình hạ tầng kỹ thuật hiện có của khu vực dự án	Có đề xuất giải pháp hợp lý, phù hợp; Có cam kết về việc hoàn trả, giữ gìn các hạng mục khác không thuộc phạm vi thi công của công trình trong quá trình thi công khi làm hư hỏng.	Đạt
		Không đề xuất hoặc có đề xuất nhưng không hợp lý, không phù hợp với hiện trạng công trình xây dựng; Không có cam kết về việc hoàn trả, giữ gìn các hạng mục khác không thuộc phạm vi thi công của công trình trong quá trình thi công khi làm hư hỏng.	Không đạt
2.3	Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường	Có sơ đồ thể hiện đầy đủ bộ phận theo quy định, thuyết minh rõ trách nhiệm của từng Nhân sự chủ chốt, bố trí nhân	Đạt

		công có trình độ đào tạo phù hợp, hợp lý với biện pháp thi công, tiến độ thi công	
		Không có sơ đồ, hoặc sơ đồ không đầy đủ các bộ phận và không thể hiện rõ trách nhiệm của từng cán bộ chủ chốt, nhân công bố trí không phù hợp hoặc không phù hợp với biện pháp thi công, tiến độ thi công.	Không đạt
3	Biện pháp tổ chức thi công		
3.1	Biện pháp bố trí nhân lực, thiết bị máy móc cho các tổ đội, các mũi thi công	Bố trí nhân lực, thiết bị máy móc cho các tổ đội, các mũi thi công phù hợp với quy mô gói thầu, điều kiện hiện trường khu vực xây dựng và tiến độ thi công	Đạt
		Bố trí nhân lực, thiết bị máy móc cho các tổ đội, các mũi thi công không phù hợp với quy mô gói thầu, điều kiện hiện trường khu vực xây dựng và tiến độ thi công	Không đạt
3.2	Biện pháp thi công chi tiết cho các hạng mục thuộc gói thầu: (gồm thuyết minh và bản vẽ kèm theo): - Công tác phá dỡ các loại mặt đường, đào mương đặt ống. - Thi công lắp đặt tuyến ống phân phối, dịch vụ và phụ kiện. - Thi công lắp đặt các công trình trên tuyến. - Thi công cấp nước vào nhà. - Thi công các điểm giao cắt đặc biệt (các vị trí: qua cống, kênh, mương thoát nước, đường quốc lộ, đường sắt, qua đê). - Thi công lắp đặt trụ cứu hoả. - Thử áp lực tuyến ống (phân phối, dịch vụ). - Khử trùng, súc xả tuyến ống (phân phối, dịch vụ). - Thi công hoàn trả.	Trình bày đầy đủ và phù hợp với yêu cầu kỹ thuật của hồ sơ thiết kế BVTC (có bản vẽ biện pháp thể hiện đầy đủ)	Đạt
		Không trình bày hoặc có trình bày nhưng không đầy đủ, không phù hợp với yêu cầu kỹ thuật của hồ sơ thiết kế BVTC; bản vẽ biện pháp không đầy đủ	Không đạt

	- Công tác đảm bảo an toàn giao thông. - Các công tác khác (nếu có).		
4	Biện pháp bảo đảm chất lượng		
4.1	Hệ thống kiểm tra vật, vật liệu đầu vào và các công tác thi công trên công trường	Có sở hữu hoặc có hợp đồng nguyên tắc với phòng thí nghiệm chuyên ngành có đủ năng lực thực hiện thí nghiệm phù hợp với gói thầu. Nhà thầu cung cấp hồ sơ chứng minh năng lực của phòng thí nghiệm.	Đạt
		Không có phòng thí nghiệm hoặc không có Hợp đồng nguyên tắc với phòng thí nghiệm hoặc có sở hữu (hoặc có hợp đồng nguyên tắc) nhưng phòng thí nghiệm không đủ năng lực thực hiện thí nghiệm phù hợp với gói thầu.	Không đạt
4.2	Biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công các hạng mục công trình	Có đề xuất biện pháp bảo đảm chất lượng đầy đủ các công tác thi công và phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
		Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không sơ sài và không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
4.3	Quản lý chất lượng vật tư Nhà thầu có quy trình quản lý vật tư hợp lý trong đó nêu rõ: a) Quy trình và các biện pháp quản lý chất lượng vật tư, vật liệu và thiết bị. b) Giải pháp xử lý vật tư, vật liệu và thiết bị phát hiện không phù hợp với yêu cầu của gói thầu.	Nhà thầu nêu rõ, đầy đủ, khả thi quy trình quản lý vật tư và nêu biện pháp xử lý vật tư, vật liệu và thiết bị phát hiện không phù hợp với yêu cầu của gói thầu.	Đạt
		Nhà thầu chưa nêu rõ, không đầy đủ, không khả thi quy trình quản lý vật tư và nêu biện pháp xử lý vật tư, vật liệu và thiết bị phát hiện không phù hợp với yêu cầu của gói thầu, hoặc có	Không đạt

		nêu nhưng chưa hợp lý.	
4.4	Biện pháp bảo quản vật tư, vật liệu, thiết bị và công trình khi mưa bão và khi tạm dừng thi công	Có biện pháp hợp lý.	Đạt
		Không trình bày hoặc có trình bày biện pháp nhưng không hợp lý.	Không đạt
4.5	Quy trình nghiệm thu, quản lý hồ sơ tài liệu: a) Quy trình kiểm tra, nghiệm thu nội bộ các công tác xây dựng của nhà thầu. b) Quy trình lập và quản lý các hồ sơ, tài liệu có liên quan trong quá trình thi công xây dựng; quy trình và hình thức báo cáo nội bộ, báo cáo chủ đầu tư; trình tự, thủ tục phát hành và xử lý các văn bản thông báo ý kiến của các bên và quy trình giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình thi công xây dựng.	Có đề xuất đầy đủ và phù hợp.	Đạt
		Không đề xuất hoặc đề xuất nhưng không đầy đủ và các nội dung không đáp ứng yêu cầu.	Không đạt
5	Tiến độ thi công		
5.1	Thời gian thi công tối đa 180 ngày, kể từ ngày Chủ đầu tư bàn giao mặt bằng thi công (kể cả T7, CN và ngày lễ).	Đề xuất đáp ứng yêu cầu	Đạt
		Đề xuất không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
5.2	Biểu đồ tiến độ thi công (Bao gồm cả biểu đồ huy động nhân lực và biểu đồ chi tiết huy động thiết bị chủ yếu)	Có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
		Không có Biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không đầy đủ (thiếu biểu đồ huy động nhân lực hoặc biểu đồ chi tiết huy động thiết bị chủ yếu), không hợp lý hoặc không khả thi hoặc không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
6	An toàn lao động, phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường		

6.1	<p>An toàn lao động: Biện pháp đảm bảo an toàn lao động trong quá trình thi công: + Tổ chức tập huấn ATLĐ, trang bị phương tiện an toàn cho người lao động và biện pháp kiểm tra ATLĐ trên công trường + Biện pháp đảm bảo ATLĐ cho người trong các công tác thi công có nguy cơ cao gây mất an toàn + An toàn về phòng chống cháy nổ + An toàn sử dụng máy móc thiết bị + An toàn trong sử dụng điện + An toàn giao thông trong quá trình thi công</p>	Có trình bày đầy đủ, hợp lý các nội dung cơ bản về biện pháp đảm bảo an toàn lao động trong quá trình thi công.	Đạt
		Không trình bày hoặc có trình bày nhưng không hợp lý.	Không đạt
6.2	<p>Phòng cháy, chữa cháy:</p>	Có trình bày biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
		Không trình bày hoặc có trình bày nhưng không phù hợp.	Không đạt
6.3	<p>Vệ sinh môi trường: Biện pháp để giảm thiểu, bảo vệ môi trường gây ra từ các yếu tố sau: a) Tiếng ồn; b) Bụi và khói; c) Kiểm soát nước thải; d) Kiểm soát rác thải, vệ sinh tại công trường; e) Kiểm soát rò rỉ hóa chất, dầu mỡ tại công trường.</p>	Có trình bày đầy đủ và phù hợp.	Đạt
		Không trình bày hoặc có trình bày nhưng không phù hợp.	Không đạt
7	Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì		
7.1	<p>Thời gian bảo hành</p>	Có đề xuất thời gian bảo hành cho công trình ≥ 12 tháng	Đạt
		Không đề xuất hoặc có đề xuất nhưng không đáp ứng các nội dung ở trên	Không đạt
7.2	<p>Bảo trì</p>	Có đề xuất kế hoạch, quy trình bảo trì đầy đủ, hợp lý	Đạt

		Không có đề xuất hoặc có nhưng không đầy đủ, hợp lý	Không đạt
8	Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu		
	<p>Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu (các thông tin quy định tại Khoản 3, Điều 20 Nghị định 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025)</p> <p><i>* Đánh giá căn cứ vào Văn bản cam kết của nhà thầu (nhà thầu chịu trách nhiệm với tính chính xác của các thông tin cam kết, trường hợp Chủ đầu tư có bằng chứng phát hiện nhà thầu cam kết không đúng thì sẽ bị xử lý theo quy định tại khoản 4 Điều 16 Luật Đấu thầu 2023).</i></p> <p><i>* Trường hợp nhà thầu không có cam kết và Chủ đầu tư có bằng chứng chứng minh nhà thầu có hợp đồng vi phạm do lỗi của nhà thầu thì E-HSDT sẽ được đánh giá là không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật.</i></p>	Không có hợp đồng nào vi phạm	Đạt
		Có ít nhất 01 hợp đồng vi phạm do lỗi của nhà thầu	Không đạt
KẾT LUẬN:		Tất cả các tiêu chuẩn 1, 2(2.2, 2.3), 3, 4, 5, 6, 7 và 8 được xác định là “Đạt” và tiêu chuẩn chi tiết 2.1 được xác định là “Đạt” hoặc “Chấp nhận được”.	Đạt
		Có ít nhất một trong các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 được xác định là “Không đạt”.	Không đạt

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.